

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

Tủa Chùa, ngày 25 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA- TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vì Thị Hồng và bà Lò Thị Dậu

Căn cứ các điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vì Thị S – Sinh năm 1993;

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Vàng A P – Sinh năm 1994;

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Vì Thị S và anh Vàng A P thuận tình ly hôn

2.2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Vàng Anh T (sinh ngày 20/11/2013) cho anh Vàng A P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Vì Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Vàng Anh T, mức cấp dưỡng 500.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng: hàng tháng, thời gian cấp dưỡng: từ tháng 8/2024 đến khi cháu Vàng Anh T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

Sau khi ly hôn, chị Vì Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên Tòa án chưa giải quyết.

2.4. Về án phí DSST: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Các đương sự là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã S, huyện T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn